

Đồng Nai, ngày 30 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1083/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025, về việc yêu cầu “Thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn:

+ Bà Đặng Thị Ngọc T, sinh ngày 24/11/2000;

Số căn cước: 0753 0000 8241 do Bộ C cấp ngày 18/9/2025.

Địa chỉ: Hẻm A, tổ A, khu phố F+7, phường T, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01/01/1994;

Số căn cước công dân: 0960 9401 1355 do Cục C1 cấp ngày 10/7/2022.

Địa chỉ: Ấp E, phường T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn Đ kết hôn năm 2020, hôn nhân tự nguyện. Ông, bà tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12/2020 ngày 05/5/2020 của UBND xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Nay ông Đ, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 (Hai) con chung:

1/ Nguyễn Ngọc Tuệ N, sinh ngày: 22/12/2023

2/ Nguyễn Ngọc Tuệ M, sinh ngày: 21/08/2020

Sau khi ly hôn ông bà thỏa thuận giao hai con chung cho bà Đặng Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Tuệ M 1.000.000đ/tháng và cháu Nguyễn Ngọc Tuệ N với mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Đặng Thị Ngọc T phải chịu lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Đặng Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 (Hai) con chung

1/ Cháu Nguyễn Ngọc Tuệ N, sinh ngày: 22/12/2023

2/ Cháu Nguyễn Ngọc Tuệ M, sinh ngày: 21/08/2020

Sau khi ly hôn giao cả hai ccon chung cho bà Đặng Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M với mức cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng và cháu N với mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng. Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Nguyễn Văn Đ không trực tiếp nuôi con nên được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Đ và bà T phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009479 ngày 26/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 - Đồng Nai (2);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú

